

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2019/HS-ST

Ngày: 30 – 8 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG T – sinh năm: 1978 tại Lào Cai; HKTT và chỗ ở: Bản L, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Trung B và bà Trịnh Thị Đ (Chết); Vợ: Đinh Thị N; Có 02 con: lớn SN 2012, nhỏ SN 2014; TATS: Theo danh chỉ bản số 029 ngày 05/12/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án: Năm 2005, TAND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử 02 năm 06 tháng tù, sau đó TAND tỉnh Yên Bái xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 11/02/2007.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2018 (Có mặt).

Bị hại:

Anh Đặng Văn T1 – SN: 1996

HKTT: Số G, ngách U N, G, Long Biên, Hà Nội. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đồng chí Trần Văn Đ - Cán bộ công an phường Gia Thụy. (Có mặt)

- Anh Hoàng Triệu D – Tổ viên bảo vệ Dân phòng phường Gia Thụy.
(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Hương - Luật sư cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00 ngày 30/11/2018, Nguyễn Trung T đi lang thang tại khu vực đường Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 15, ngách 640/41 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội thì T phát hiện ngôi nhà trên có đèn sáng nhưng không có khóa cửa, T đã lên qua ngách nhỏ để đột nhập vào trong nhà. Lúc này bà Phạm Thị Hồng Oanh (SN: 1972, HKTT: Số 15, ngách 640/41 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội) đang nằm ngủ trên đệm ở phòng khách tầng 1. T lén lút đi vào ngồi xuống lấy 02 chiếc điện thoại di động trên đệm bỏ vào túi quần, sau đó T đứng dậy lấy 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ACER trên bàn bỏ vào một túi xách da và tiếp tục lấy thêm 01 chiếc đồng hồ màu vàng trên bề cá rồi bỏ vào túi quần. Khi thực hiện hành vi công, khi T đi ra cửa tẩu thoát thì bắt chợt bà Oanh tỉnh dậy hô hoán. T hoảng sợ, cầm theo số tài sản vừa trộm được bỏ chạy. Khi T chạy đến khu vực trung cư HH2 Gia Thụy thì gặp tổ công tác công an phường Gia Thụy do đồng chí Trần Văn Đ (Cán bộ công an phường Gia Thụy) cùng đồng chí Hoàng Triệu D (Bảo vệ dân phòng) đang tuần tra an ninh trật tự, yêu cầu kiểm tra hành chính thì T vứt lại 01 túi xách da ở lại rồi bỏ chạy. Tổ công tác phát hiện 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu ACER T vứt lại hiện trường. Tổ công tác tiến hành đưa chiếc túi về trụ sở công an phường Gia Thụy. Sau đó, đồng chí Đ mặc áo khoác thường phục cùng đồng chí D tiếp tục điều khiển xe máy đi tuần tra, khi đến khu vực đầu ngõ 117 đường Nguyễn Sơn thì phát hiện T đang đi lang thang ở vỉa hè. Lúc này đồng chí Đ và đồng chí D tiến đến yêu cầu T xuất trình giấy tờ tùy thân nhưng T không xuất trình và định bỏ chạy nên đồng chí Đ đã giữ T lại, hai bên xảy ra giằng co. Trong lúc giằng co, T nhặt được 01 chiếc kéo cũ bằng kim loại ở lề đường đâm một nhát vào mũ bảo hiểm của đồng chí Đ. Thấy vậy, đồng chí D vào khống chế thì T dùng răng cắn

vào bắp tay trái và mu bàn tay phải của đồng chí D . Sau đó, tổ công tác đã không chế được T , đưa về trụ sở công an để làm rõ.

Tang vật thu giữ của T :

- 01 túi xách giả da màu nâu có chữ Hanana;
- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer đã qua sử dụng;
- 01 chiếc đồng hồ màu vàng có chữ Swiss Guard;
- 01 điện thoại Asus màu trắng IMEI: 354784071748900;
- 01 điện thoại Huawei màu đen đã qua sử dụng;
- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ POLICE;
- 01 điện thoại MI XIAOMI màu vàng;
- 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được.

Cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu số tài sản trên là của anh Đặng Văn T1 (SN: 1996, HKTT: Số 15, ngách 640/41 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội) là con trai bà Phạm Thị Hồng Oanh.

Tại kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐ của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 túi xách giả da màu nâu có chữ Hanana trị giá 100.000 đồng;
 - 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng;
 - 01 chiếc đồng hồ màu vàng có chữ Swiss Guard 300.000 đồng;
 - 01 điện thoại Asus màu trắng IMEI: 354784071748900 trị giá 500.000 đồng;
 - 01 điện thoại Huawei màu đen đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng;
- Tổng trị giá tài sản là: 5.400.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại MI XIAOMI, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Trung T , T không sử dụng vào việc phạm tội.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 01 túi xách giả da màu nâu có chữ Hanana; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer; 01 chiếc đồng hồ màu vàng có chữ Swiss Guard; 01 điện thoại Asus màu trắng IMEI: 354784071748900 và 01 điện thoại Huawei màu đen. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu xanh có chữ POLICE của đồng chí Trần Văn Đ bị T dùng kéo đâm vào, ngày 22/02/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc mũ bảo hiểm trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đồng chí Trần Văn Đ .

Bản cáo trạng số: 209/CT-VKS ngày 31 - 07 -2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Trung T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **10** đến **12** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **20** đến **24** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản, anh Đặng Văn T1 và đồng chí Trần Văn Đ không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với đồng chí Hoàng Triệu D bị T dùng răng cắn vào bắp tay bên trái, mu bàn tay phải, do vết thương ngoài da không nghiêm trọng nên đồng chí D từ chối giám định thương tích và cũng không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại MI XIAOMI màu vàng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.
- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo T phát biểu và đề nghị: Bị cáo T thành khẩn khai báo ,ăn năn hối cải, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình có xác nhận hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, đề nghị

HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất ,đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/11/2019, tại số nhà 15, ngách 640/41 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi trộm cắp 01 túi xách giả da màu nâu có chữ Hanana; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer; 01 chiếc đồng hồ màu vàng có chữ Swiss Guard; 01 điện thoại Asus màu trắng IMEI: 354784071748900 và 01 điện thoại Huawei màu đen của anh Đặng Văn T1 . Tổng giá trị tài sản là 5.400.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo có 01 tiền án: Năm 2005, TAND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử 02 năm 06 tháng tù, sau đó TAND tỉnh Yên Bái xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 11/02/2007. Theo luật định tiền án trên của bị cáo đã được xóa. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Lý lịch bị can do Công an xã Bảo Hà, huyện Bảo Hà, Lào Cai cấp: Nguyễn Trung T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản: Năm 2005, TAND huyện Văn Yên, Yên Bái xử 02 năm 06 tháng tù giam.

Trích lục tiền án tiền sự ngày 24/01/2019 của Phòng hồ sơ Công an thành phố Hà Nội cấp thể hiện có 04 tiền án, 01 tiền sự trong đó có 01 tiền án mang tên Nguyễn Chung T, còn 03 tiền án, 01 tiền sự mang tên Nguyễn Thiện Quang và Nguyễn Thiệu Quang. Kết quả điều tra xác định như sau:

- Bản án số 45/PTHS ngày 27/6/2000 của TAND tỉnh Hưng Yên xét xử Nguyễn Thiệu Quang 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. TAND tỉnh Hưng Yên đã tiến hành rà soát hồ sơ vụ án Trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Thiệu Quang nhưng không có bản ảnh, lý lịch bị can, giấy khai sinh của Nguyễn Thiệu Quang. Do đó không có căn cứ xác định Nguyễn Thiệu Quang và Nguyễn Trung T là cùng một người.

- Bản án số 87 ngày 25/7/2001 của TAND tỉnh Thanh Hóa xử Nguyễn Thiệu Quang 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. TAND tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành rà soát nhưng không có Bản án nào số 87 ngày 25/7/2001 TAND tỉnh Thanh Hóa xử Nguyễn Thiệu Quang, chỉ có bản án số 87 ngày 21/9/2001 xử 18 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn Kiên, SN: 1978, trú tại: Xã Đ. Thịnh, Đ. Sơn, Thanh Hóa. TAND tỉnh Thanh Hóa đã cung cấp bản án số 87, giấy khai sinh và lý lịch bị cáo Lê Văn Kiên. Do đó xác định không có bản án số 87 ngày 25/7/2001 của TAND tỉnh Thanh Hóa xử Nguyễn Thiệu Quang 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 18/HSST ngày 14/3/2003 TAND thị xã Hà Đ. xử Nguyễn Thiệu Quang 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. TAND quận Hà Đ. đã tiến hành rà soát hồ sơ vụ án nhưng không có bản ảnh, lý lịch bị can và giấy khai sinh của

Nguyễn Thiện Quang. Do đó không có căn cứ xác định Nguyễn Thiện Quang và Nguyễn Trung T là một người.

- Bản án số 16/HSPT ngày 10/8/2005 của TAND tỉnh Yên Bái xử 02 năm tù đối với Nguyễn Chung T về tội Trộm cắp tài sản. TAND tỉnh Yên Bái đã cung cấp bản ảnh, lý lịch bị can, danh, chỉ bản của Nguyễn Chung T. Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Yên Bái cung cấp Quyết định truy nã, Quyết định đình nã, Lệnh truy nã, Biên bản bắt người đang bị truy nã với Nguyễn Chung T. Do đó, có căn cứ xác định Nguyễn Chung T và Nguyễn Trung T là một người.

Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh Lào Cai cung cấp tờ khai, chỉ bản CMND của Nguyễn Trung T (không có tên gọi khác) có CMND số: 063.281.851 Công an tỉnh Lào Cai cấp lần 1 ngày 30/3/2007, cấp lần 2 ngày 22/7/2011.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T khai không biết Nguyễn Thiện Quang, Nguyễn Thiệu Quang là ai, chỉ có một tên là Nguyễn Trung T, không có tên gọi khác. Về TATS, T khai có 01 tiền án: Năm 2005, TAND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử 02 năm 06 tháng tù, sau đó TAND tỉnh Yên Bái xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ kết quả xác minh kết luận Nguyễn Trung T có 01 tiền án Ngày 10/8/2005, TAND tỉnh Yên Bái xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Các tiền án, tiền sự còn lại do Phòng Hồ sơ CATP Hà Nội cung cấp không xác định là của Nguyễn Trung T.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có xác nhận hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi và trả lại người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, xét về tính chất, mức độ của tội phạm đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo

được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại MI XIAOMI màu vàng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại do không có giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu xanh có chữ POLICE của đồng chí Trần Văn Đ bị T dùng kéo đâm vào, ngày 22/02/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc mũ bảo hiểm trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đồng chí Trần Văn Đ . Anh Đ đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm.

- Về dân sự:

[8] Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 01 túi xách giả da màu nâu có chữ Hanana; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer; 01 chiếc đồng hồ màu vàng có chữ Swiss Guard; 01 điện thoại Asus màu trắng IMEI: 354784071748900 và 01 điện thoại Huawei màu đen. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, về dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

- Cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại MI XIAOMI màu vàng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.
- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam